

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HS-ST

Ngày: 23/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Khương và bà Trần Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2023/HSST ngày 29/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/HSST-QĐ ngày 02/01/2024; quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/HPT ngày 12/01/2024 và thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa ngày 15/01/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Tô V; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: **Thôn Đ, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông **Nguyễn Tô V1** và bà **Nguyễn Thị K**; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con út; có vợ là **Nguyễn Thị P**, sinh năm 2003; Có 01 con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không Bị cáo tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

Bị hại: ông **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1976 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của ông T:

+ Bà **Ngô Thị M**, sinh năm 1944 (mẹ đẻ ông T)

+ Bà **Vũ Ngọc H**, sinh năm 1976 (vợ ông T)

+ Cháu **Nguyễn Đình T1**, sinh ngày 09/7/2006 (con ông T)

Đều có địa chỉ: **Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương.**

Đều có đơn đề nghị vắng mặt

2.2. *Người làm chứng:*

- + Anh **Vũ Văn H1**, sinh năm 1995
- + Anh **Nguyễn Đình M1**, sinh năm 1995

Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tô V có giấy phép lái xe hạng A1 có giá trị không xác định thời hạn. Khoảng 23 giờ, ngày 05/8/2023 tại Km 74+900 QL37, thuộc địa phận **thôn Đ, xã Q, huyện N**; **Nguyễn Tô V** điều khiển xe mô tô biển số 34B3- 502.36 theo hướng **TP C** đi **Tiền T** phía sau xe chở anh **Vũ Văn H1**, sinh năm 1995 và anh **Nguyễn Đình M1**, sinh năm 1995 cùng trú tại **thôn Đ, xã A, huyện N** do không chú ý quan sát nên va chạm với ông **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1976 trú tại **thôn A, xã A, huyện N** đang đi bộ ngược chiều dưới lòng đường.

Hậu quả: Ông **T** và **V** bị thương được đưa đi cấp cứu tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh H** đến ngày 06/8/2023 thì ông **T** tử vong. Bị cáo **V** từ chối giám định.

Kết quả khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc xác định: Hiện trường là đoạn đường thẳng của QL 37 thuộc KM 74+900 địa phận **thôn Đ, xã Q, huyện N** được trải nhựa atphan tương đối bằng phẳng, giữa có vạch sơn màu vàng phân chia hai chiều xe chạy, mặt đường rộng 12 mét. Nằm sát mép đường bên phải chiều từ **thị trấn N** đi **Chí L** là mương thoát nước và cánh đồng **thôn Đ, xã Q**, cách cột KM 74+800 là 2,3 mét có cắm biển cảnh báo W.207C “Giao nhau với đường không ưu tiên (đường nhánh)”. Nằm sát mép đường bên phải chiều từ **TP C** đi **thị trấn N** là vào **thôn Đ**, vỉa hè và nhà dân. Khám nghiệm theo chiều từ **thành phố C** đi **thị trấn N**, cột mốc ký hiệu H9/74 nằm sát mép đường bên trái làm mốc cố định, lấy mép đường bên phải làm chuẩn để đo các dấu vết. Cách cột mốc H9/74 38 mét về hướng **thị trấn N** là đến vị trí đầu vết cà mặt đường, kích thước (2,3 x 0,01) mét (vết số 01), đầu vết hướng **thành phố C**, cuối vết hướng **thị trấn N**, đầu và cuối vết cách mép đường phải lần lượt là 2 mét và 2,1 mét; Cách cuối vết số 1 về hướng **thị trấn N** 1,9 mét là đến vị trí tâm mảnh nhựa vỡ mặt ngoài gắn lô gô hãng xe Yamaha, kích thước (0,3 x 0,13) mét (vết số 02), có tâm đo vào mép đường phải là 0,3 mét; Cách vị trí tâm vết số 02 đo thẳng hướng **thị trấn N** 4,9 mét là đến vị trí đầu vết cà xước mặt đường, kích thước (0,3 x 0,01) mét (vết số 03), đầu vết hướng **thành phố C** đo vào mép đường phải là 2,1 mét, cuối vết hướng **thị trấn N** đo vào mép đường phải là 2,1 mét; Từ cuối vết 3 đo thẳng hướng **thị trấn N** 2,4 mét là đến vị trí tâm vùng máu, kích thước (0,7 x 0,3) mét, tâm vết số 03 đo vào mép đường phải là 4 mét.

Kết quả khám nghiệm phương tiện là xe mô tô biển số 34B3- 502.36 xác định có những dấu vết sau: Vết xước nhựa ở kính đèn pha phía trước, vết nứt vỡ nhựa ở ốp đầu xe phía trước; đèn xi nhan phía trước bên phải bị bật rời khỏi xe (kiểm tra đèn xi nhan có vùng trượt xước nhựa); vỡ mảnh nhựa cánh yếm bên phải, mặt trước đầu tay côn có vùng trượt xước kim loại; vị trí bắt giữ gương chiếu hậu có vùng trượt xước kim loại; góc bên trái ốp nhựa đầu xe phía trước

có vùng trượt xước nhựa; đầu bắt tay nắm người lái bên trái có vùng trượt xước cao su; cần sang số xe do lực tác động bị đẩy cong về sau (ở đầu mút cần sang số có vùng trượt xước kim loại); Mặt dưới của giá đỡ chân người lái bên trái có vùng xước kim loại; vết trượt xước ở mặt ngoài thanh giá đỡ chân. Kính gương chiếu hậu bên trái bị nứt vỡ.

Tại bản kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 10/KLKTHS ngày 05/9/2023, của Trung tâm P1- Sở Y tế tỉnh H đối với Nguyễn Đình T kết luận: Nguyên nhân chết: Sốc do chấn thương sọ não kín (máu tụ ngoài màng cứng thái dương phải, vỡ xương thái dương và xương đá phải) được hồi sức điều trị tích cực không hồi phục.

Cơ quan CSĐT Công an huyện N trích xuất quản lý đoạn video tại nhà chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1988 địa chỉ thôn Đ, xã Q, N cách hiện trường vụ tai nạn về hướng C 15m có ghi lại hình ảnh ông Nguyễn Đình T mặc áo cộc tay màu đen, đi bộ dưới lòng đường hướng T đi C vào lúc 23 giờ 02 phút; và đoạn video clip tại quán K1 ở khu đô thị T - Q hình ảnh của Nguyễn Tô V điều khiển xe chở Vũ Văn H1, Nguyễn Đình M1 đi xuống đường. Cơ quan CSĐT Công an huyện N trung cầu giám định xác định dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trong các đoạn video đã thu giữ. Kết luận giám định số 2362 ngày 05/12/2023 của Phòng K2 - Công an tỉnh B kết luận không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trong các đoạn video trên.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Nguyễn Tô V đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Đình T số tiền 50.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của ông T xác định về trách nhiệm dân sự đã thỏa thuận, giải quyết xong không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện N quản lý của Nguyễn Tô V 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 240132016258 và 01 xe mô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 34B3- 502.36 mang tên Vũ Văn H1. Ngày 03/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện N trả lại anh Vũ Văn H1 01 xe mô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 34B3- 502.36; Đối với giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Tô V tiếp tục được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS-NS, ngày 26/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo Nguyễn Tô V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo. Đại diện hợp pháp của bị

hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tô V** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Tô V** từ 13 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 26 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho **U, huyện N, tỉnh Hải Dương** giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe mang tên **Nguyễn Tô V**; Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **huyện N**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, người đại diện hợp pháp của bị hại, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, kết luận giám định pháp y và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 00 ngày 05/8/2023, tại Km 74+900 QL37 thuộc **thôn Đ, xã Q, huyện N**; **Nguyễn Tô V** điều khiển xe mô tô biển số 34B3- 502.36 theo hướng **TP C đi T** do thiếu chú ý quan sát, vi phạm khoản 23, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; điểm b, khoản 7 Điều 6 Nghị định 100/2019, ngày 30/12/2019 được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 đã va chạm với ông **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1976, trú tại **xã**

A, huyện N đi bộ dưới lòng đường, đi bên trái đường (đi trên phần đường dành cho phương tiện di chuyển theo chiều C- T). Hậu quả ông T bị thương được đưa đi cấp cứu đến ngày 06/8/2023 tử vong.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại rất nghiêm trọng cho tính mạng ông Nguyễn Đình T. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân thủ các quy tắc giao thông đường bộ để đảm bảo an toàn, không gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông. Do Nguyễn Tô V điều khiển xe mô tô biển số 34B3-502.36 không chú ý quan sát xe của bị cáo điều khiển đã va chạm với ông Nguyễn Đình T đang đi bộ ngược chiều dưới lòng đường. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019, được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính Phủ và khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả ông T chết, bản thân bị cáo cũng bị thương ở đầu nên đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; đã tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại. Từ những phân tích trên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xác định nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn là do lỗi của bị cáo tuy nhiên căn cứ vào lời khai của người làm chứng, hiện trường vụ việc, video thu thập được xác định ông Nguyễn Đình T khi tham gia giao thông đi bộ dưới lòng đường theo hướng ngược chiều tức đi vào phần đường của bị cáo nên ông T cũng có lỗi trong vụ việc trên.

Xét bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bản thân bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nguyên nhân dẫn đến tai nạn có một phần lỗi của bị hại; bị cáo đã khắc phục hậu quả, đại diện bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và hiện bị cáo lại đang nuôi con nhỏ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và thể

hiện sự nhân đạo của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện bị hại đã nhận đủ số tiền không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Đến nay đại diện hợp pháp của bị hại cũng không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại anh Vũ Văn H1 01 xe mô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 34B3-502.36 là phù hợp nên HĐXX không phải giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo nên cần trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo Nguyễn Tô V

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 92 Luật thi hành án hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tô V phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tô V 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24(hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã U, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả lại giấy phép lái xe hạng A1 mang tên **Nguyễn Tô V** cho bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật (trả tại trụ sở Tòa án).

3. Về án phí: Buộc bị cáo **Nguyễn Tô V** phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- UBND An Bình, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Điệp

